Giai Thoat Dao - Tim Hieu - 05

Giải Thoát Đạo — Con Đường Giải Thoát

Giai Thoat Dao - Tim Hieu - 05

Vietnamese, with Unicode Times font

GIẢI THOÁT ĐẠO LUẬN

VIMUTTI MAGGA

Thiện Nhựt chuyển dịch sang tiếng Việt

PHẦN TÌM HIỂU

Phần Tìm hiểu Phẩm 5: Tìm Gặp Thiện Tri Thức

Chuyển tiếp: Sau khi chỉ rõ cách giữ gìn thân theo đúng Giới hạnh và cách kềm thúc tâm cho được an trú, Luận văn khuy ên người tu hành nên tìm gặp một người hướng dẫn cho mình tu tập đúng đường lối để đạt được kết quả tốt đẹp.

Tiếp theo hai Phẩm về Giới và về Định, Phẩm 5: Tìm gặp Thiện tri thức nói đến sự giúp đỡ của Thầy hay bạn đồng tu.

027. Ýchánh Phẩm 5: Tìm gặp Thiện tri thức.

" Ăn cơm có canh, tu h ành có bạn" lời tục thường nói như thế. Trong khi tu tập theo đường lối giải thoát, hành giả cần có người giảng dạy giáo pháp để biết cách h ành trì và tránh các lỗi lầm. Phẩm 5: Tìm gặp Thiện tri thức nêu lên các đức tánh cao qúi cần có của một bực Thiện tri thức, đủ cho h ành giả nương tựa theo.

Luận v ăn c òn đi sâu v ào chi tiết các nghi thức mà một vị khách Tỳ-kheo cần phải thi hành khi đi t ìm và đến gặp các bực Thiện tri thức.

028. Dàn bài của Phẩm 5:

I. Nhập đề: Gặp được một vị Thiện tri thức có được những ích lợi n ào cho việc tu tập?

II. Thân bài:

A) Những đức tánh của bực Thiện tri thức:

1. Ba đức tánh cao nhứt của một vị xứng danh l à bực Thiện tri thức: (1) Thông hiểu Tam tạng Kinh điển, (2) hiểu r õ nghiệp chủng, (3) đắc thần thông.

2. Bảy đức tánh tốt nơi người có thể được xem l à Thiện tri thức: (1) khả kính ái: vui sống chung trong hoà giải, (2) đáng trọng: giới hạnh thanh tịnh, (3) đáng qúi: tu huệ v à trọng thiền, (4) khéo giảng, (5) nhẫn nhục, (6) lời cao thâm về nghiệp quả, (7) chẳng ở nơi chẳng phải chỗ.

B) Các nghi thức một vị khách Tỳ-kheo tuân theo khi tìm gặp một bực Thiện tri thức:

1. Làm sao để t ìm một bực thiện tri thức?

2. Khi gặp, nên thưa hỏi những gì?

3. Khi rời đi, phải l àm những gì?

III. Kết luận: Bài Kệ của Đức Phật về Thiện trí thức.

029. Tìm hiểu nghiã các chữ khó:

Thiện tri thức: Thiện = lành, khéo; Tri thức = hiểu biết. Thiện tri thức, còn gọi là Thiện hữu tri thức là người, bực thầy hoặc bạn thân (hữu = bạn hữu, bằng hữu) có nhiều hiểu biết về Đạo, sẵn l òng chỉ dạy cho mình tu tập theo.

Tỳ-kheo Vân: Kinh Pháp Cú, nơi hai bài Kệ số 33 và 34 có nói đến Tỳ-kheo Mễ-ghi-dạ (Meghiya) cãi lời Phật đến vườn xo ài ngồi Thiền, nhưng tập chẳng có tiến bộ về Định tâm, n ên bị thoái sụt. Ý muốn nói, tu hành muốn tiến bộ phải nghe lời thiện tri thức. Chữ Vân là dịch tên Meghiya.

Thoái sụt: Thoái = thối lui lại; sụt = lọt xuống dưới. Tu hành bị thoái sụt là bị mất hết công đức, rơi trở lại mức thấp

Phạm hạnh: có giải nghiã ở Phẩm 2: Phân biệt Giới.

Chí thiện: Chí = hết sức, cùng cực, đến mức thật cao. Chí thiện là hết sức lành.

Bằng hữu: bạn bè, bạn thân.

Nghiệp chủng: Nghiệp = tất cả hành động đ ã qua mang đến hậu quả cho ng ày nay, hay về sau. Nghiệp thiện mang quả báo lành; nghiệp ác mang quả báo xấu dữ. Chủng = hột giống. Theo Duy thức học, mỗi hành vi gây nên nghiệp, kết thành hột giống, nằm trong thức A-lại-da (= thức thứ tám), chờ ngày phát sanh ra quả báo. Hiểu rõ về nghiệp chủng, ý muốn nói, hiểu biết rõ về Luật Nhân Quả, hễ gieo nhân nào thì sớm muộn chi cũng phải gặt quả của nhân đó.

Nghiệp quả: tức là quả báo của nghiệp lực.

Nhẫn nhục: Nhẫn = nhịn chịu, chịu đựng; nhục = điều sỉ nhục, nhục nh ã. Nhẫn nhục là một đức tánh cam gánh chịu điều khổ sở, khó nhọc v à cả điều sỉ nhục nữa. Đây l à một hạnh cao qúi của Bồ-tát đạo, vừa chịu cam go, khổ nhục, lại vừa bền chí kiên trì gánh nổi khó kh ăn m à chẳng than van.

Hiền Thánh: Theo giáo lý Bắc tông, ba đạo quả Tu-đ à-huờn, Tư- đ à-hàm và A-na-hàm tuy được v ào dòng Thánh, nhưng chưa tận diệt hết các phiền não và chưa chứng đắc được vô sanh (= thoát v òng Luân hồi sanh tử), nên được sắp v ào bực Hiền. Từ cấp A-la-hán trở lên, đ ã sạch phiền não và chứng vô sanh, mới gọi là bực Thánh.

Chấp trước , chấp tướng: Chấp = cầm giữ chặt chẳng chịu buông bỏ; Trước = kẹt dính vào nên bị ràng buộc. Tướng = hình tướng, hình dáng bề ngoài. Chấp trước là vì bám níu chặt quá cho nên mắc kẹt vào đó, buông bỏ ra chẳng được. Chấp tướng là quá chuộng về hình tướng hoặc nghi thức bên ngoài, chẳng nghĩ đến bản thể, hoặc nội dung b ên trong.

Tán tụng: khen ngợi, có đôi chút hơi quá mức.

Hoan hỉ: Hoan = vui vẻ; Hỉ = mừng.

Nhứt thời: Nhứt = một; Thời = lúc. Nhứt thời là một lúc, chẳng kéo dài lâu, chẳng thường lập lại.

Thiền cụ: Thiền = tu Thiền, ngồi tư duy; Cụ = dụng cụ, đồ d ùng. Thiền cụ là đồ d ùng trong lúc ngồi Thiền, như nệm, bồ đo àn (còn gọi là toạ cụ).

Vi nhiễu: Vi = chung quanh; nhiễu = đi chầm chậm, bao vây. Vi nhiễu là bước chậm ba vòng chung quanh người hay chỗ mà mình kính lễ.

Tháp = ngôi mộ xây nhọn lên cao, thường để h ài cốt hoặc tro của các vị cao t ăng ở ch ùa.

Khất sĩ: hay Tỳ-kheo hoặc Tỳ-khưu, người tu sĩ đ ã thọ giới Cụ túc, theo giới hạnh đi ăn xin mỗi ng ày, chẳng được phép có nghề sanh sống ri êng.

Luật sư: Luật = ở đây l à Luật tạng, các giới luật được Đức Phật v à Giáo hội qui định, phải tuân h ành; Sư = thầy dạy. Luật sư là vị T ăng thông đạt Luật tạng v à giảng dạy Giới luật cho các Tỳ-kheo trong chùa.

Thượng toạ: Thượng = cao; Toạ = ngồi. Thượng toạ là tiếng gọi vị cao t ăng, có tr ên 30 tuổi đạo (mỗi năm dự một khoá An cư kết hạ, th ì được một tuổi đạo).

Hoà thượng: Vị cao t ăng tuổi đời đ ã cao mà tuổi đạo cũng tr ên 40. Thường là vị sư trụ trì trong chùa.

Khách t ăng: vị t ăng đến ch ùa khác để học tập

Luận sư: Luận, ở đây l à Luận tang, một trong ba tạng Kinh điển Phật giáo, gồm các bộ Luận do Đức Phật, các Bồ-tát v à A-la-hán viết để giải thích r õ thêm về Kinh. Vị Luận sư là vị t ăng thông đạt về Luận tạng v à chỉ dạy lại cho Tỳ-kheo.

Kệ: một bài v ăn tương đối ngắn, thường l à thể thơ, để n êu lên ý chánh của bài thuyết pháp vừa giảng xong.

Chỉ thị: lịnh phải thi hành, lời dạy phải tuân theo.

Pháp lạc: Pháp = Chánh pháp, pháp tu; Lạc = vui. Lòng vui trong pháp lạc là tâm vui vì đ ã hiểu được Chánh pháp, tu h ành theo và đạt được kết quả tốt.

Trú pháp: Trú = ở yên đó. Trú pháp là hiểu được Pháp rồi, liền an trú tâm v ào đó v à thực hành mãi đúng theo Pháp.

Tín tâm: Tín = tin tưởng. Tín tâm là lòng vững tin.

030. Tìm hiểu ý nghiã về nội dung Phẩm 5:

Nội dung của Phẩm 5: Tìm gặp Thiện tri thức có hai phần chánh, như đ ã biết qua trong Dàn bài. Phần thứ hai dành cho bực tu hành xuất gia. Các nghi thức mà một Khách Tỳ-kheo phải tuân theo, được Luận văn kể lại ở đây, l à các nghi thức tại các chùa theo

Nam tông, nhứt là tại nước Tích lan. Có sự khác biệt đôi chút về nghi thức, t ùy theo mỗi quốc gia.

Phần thứ nhứt là phần mà người Phật tử tại gia cần nên quan tâm nhiều, nhứt là các đức tánh của bực Thiện tri thức m à mình muốn đến gặp. Thông thường, các người ham tu nghe đồn có vị cao tăng n ào đắc đạo, th ì liền đổ xô t ìm đến. Một bực Thiện trí thức xứng danh cần phải có đủ các đức tánh n êu rõ trong Luận v ăn, ta n ên tìm hiểu cho kỹ, nhứt là về giới đức của vị ấy. Vấn đề đắc thần thông, cần nên hết sức thận trọng kẻo lầm; vả lại thiện tri thức mà có thần thông cũng chẳng giúp chi nhiều cho những người tìm đến học tập về đạo pháp để được giải thoát.

Bảy đức tánh tốt của một người mà ta có thể xem như là thiện tri thức, mà Luận v ăn đ ã kể ra ở trang 50, gom lại thành hai điều: (1) có giới hạnh đáng qúi trọng; (2) thông hiểu Chánh pháp v à ít nói nhưng khéo giảng dạy về Thiền định.

Bài Kệ ở đoạn kết luận có thể tóm tắt lại bốn câu:

- hai câu về bực Thiện tri thức :

"Hiểu pháp nhờ trú pháp,

Giảng pháp đúng như thật."

- hai câu về người đi tìm gặp Thiện tri thức:

"Gặp bực thầy như thế,

Nên tu chẳng lười nhác."

031. Vài điều suy gẫm , nhân đọc Phẩm 5:

1) Ngay tại câu hỏi mở đầu Phẩm 5, Luận văn bảo, người mới tập Thiền muốn đắc được Định thật cao m à xa lìa bực Thiện tri thức, thì chẳng đạt được sự ổn định."; câu nầy phải ch ăng quả quyết rằng, nếu chẳng có thiện tri thức giúp đỡ, th ì chẳng thể nào đắc được Định? Tôi chẳng nghĩ như vậy. Có lẽ muốn nhấn mạnh đến sự quan trọng cần có sự hỗ trợ của Thiện tri thức (Thầy hoặc bạn đồng tu) trong việc tu tập Thiền m à Luận v ăn đ ã viết như thế. Vì lẽ vào trong Thiền, hành giả sẽ gặp nhiều cảnh giới khác thường, nếu chẳng có người chỉ dẫn e có sự sợ hãi, hoặc đi lạc lối chăng. Điều nầy tôi xin ho àn toàn đồng ý.

Thắc mắc sở dĩ được n êu ra là vì, vào thời buổi hiện nay, để thu hút các tín đồ, nhiều nh à tu hành đ ã không ngần ngại "quảng cáo" thành tích của mình một cách rầm rộ. Một bực chơn tu chắc chẳng chịu làm như thế. Nghe lời đồn, rồi chạy theo, chắc chi đ ã gặp một bực thiện tri thức chơn chánh. Có lẽ, nên đem các thắc mắc, nghi ngờ của m ình đang gặp phải trong khi tu tập, ra thưa hỏi ngay với vị Thầy ở ch ùa mình, bao giờ mình áp dụng đúng theo m à chẳng thấy có kết quả, bấy giờ sẽ đi t ìm Thiện tri thức ở nơi khác để ... cho thuốc chữa. M à rồi lại cũng phải chính mình thử nghiệm lấy, thấy có đúng rồi mới tin. Đó chẳng phải l à quá đa nghi, m à là cách để tránh khỏi được sự tin mù quáng. Thà mang lấy một mối nghi, tuy có hại thật, nhưng còn ít hại hơn là cứ nhắm mắt tin mù!

Hoá cho nên, khi tập Thiền mà còn chưa đắc Định, gần chín mươi phần trăm l à tại mình: tại mình còn nhiều dục vọng, tại mình áp dụng phép tập còn chưa đúng cách, tại m ình chẳng được chuy ên cần cho lắm; chớ nào phải hoàn toàn tại vì thiếu chẳng có bực thiện tri thức nào giúp đỡ.

2) Nơi Phần thứ hai của Phẩm 5 nầy, bộ Luận đ ã chỉ rõ những bổn phận của người tu hành đối với bực Thiện tri thức m à mình tìm đến gặp. Các bổn phận đó, cung kính với người m à mình xem như Thầy dạy mình, tuân hành chẳng sai sót các chỉ thị của người, học tập chẳng được lười nhác, v.v., để tỏ ra m ình là người học trò đứng đắn biết lễ trọng sư . Điều đó rất quan trọng chẳng cần phải nói th êm chi cho quá dài dòng.

Nhưng có một điều chẳng thấy Luận văn nói đến l à, trước khi đi t ìm gặp bực Thiện tri thức, hành giả đ ã có sự chuẩn bị đầy đủ về phiá mình chưa. Nói rõ hơn, đối với tu sĩ xuất gia, đ ã học thuần thục hết chưa các điều cần thiết nơi ch ùa mình, mà vội lên đường đi h ành cước du học? Đối với các Phật tử tại gia, đ ã thu xếp xong chưa các công việc nhà, các công việc sở, trong khi mình vắng mặt, kẻo lúc trở về lại gặp khó kh ăn lớn hơn lúc ra đi?

3) Sanh vào thời Đức Phật, nghe được Chánh pháp, chẳng phải l à việc mọi người mong muốn mà được ngay đâu, cơ hội ng àn n ăm một thuở! Gặp được một bực Thiện tri thức cũng lại khó khăn chẳng ít. Thế cho n ên, nghe đâu nói có người sẵn l òng chỉ dạy giáo pháp cho mình, nên cố gắng thu xếp công việc để đến gần gũi. C òn ngại ngùng, còn nghi nan, thì phải tự hỏi lòng mình cho thành thật, đ ã dẹp xong lòng tự ái cá nhơn chưa , hay bụng tự hào ta đây cũng biết rồi, để đến với thái độ của người tầm sư học đạo, mà nghe lời chỉ dạy. Tìm cớ thoái thác chẳng chịu khó đi t ìm gặp, phải ch ăng đó l à một hình thức còn ngạo mạn, biết bực chơn tu mà chẳng đến hầu.

4) Nếu cơ duyên để gặp được bực Thiện tri thức c òn chưa đến với m ình, thì phải làm sao? Thiển nghĩ, Thiện tri thức bằng xương bằng thịt thì khó tìm thật, chớ còn tìm những lời vàng ngọc chỉ nẻo dẫn đường tr ên hành trình tu tập cũng chẳng quá khó. Tìm ở đâu? Ngay trong các Kinh Luận, đấy chính l à những bực Thiện tri thức âm thầm và kiên nhẫn cho những người chịu khó bỏ công đi t ìm.

Quả thật, Kinh Luận Phật học chẳng dễ gì đọc, hiểu v à thi hành đúng theo, v ì các lời Phật và Bồ-tát dạy dành cho những bực c ăn cơ cao, đ ã đi xa tr ên đường tu h ành. Nhưng biết mình là kẻ sơ cơ, thì đừng bao giờ cố t ìm trong Kinh Luận những lời lẽ cao thâm mà học để l àm vốn tranh luận trong các cuộc mạn đ àm. Cứ chọn ngay những điều dễ hiểu m à học, những lời dạy dễ làm mà theo, bền chí sẽ lần lần tiến lên gần với mục tiêu. Điều quan trọng l à đừng đọc Kinh Luận với một tinh thần của người xem v ăn chương để giải trí, mà phải giữ mãi trong trí hình ảnh một người đang đến cầu pháp với bực Thánh hiền.

Kinh sách quá khó ch ăng? H ãy để sẵn quyển Từ điển b ên cạnh, gặp chữ khó, tra cứu ngay; nay còn chưa hiểu hết, mai nầy sẽ có dịp tìm bắt được chỗ thâm sâu.

Bạn nghĩ thế nào về Bộ Luận đang đọc đây? Ri êng tôi, tôi thành kính xem như đang được Ng ài A-la-hán Upatissa, tác giả bộ Luận nầy, ngồi trên bồ- đo àn giảng pháp cho

kẻ còn ngu đần nầy nghe. Nhưng Ng ài chẳng quở tôi ngu, Ngài chẳng phiền tôi lười, Ngài vẫn lặng lẽ giảng, và lời Ngài có khó hiểu thì tôi cũng chẳng sợ Ngài nóng ruột khi tôi giở từng trang Từ điển ra tra!... Tôi chẳng dám viết th êm lang bang nữa, chỉ mong người đọc trân qúy Kinh sách như l à các bực Thiện tri thức chơn chánh rất khó tìm thấy ở trên đời!

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục

Phần Chánh văn: 01 |
02 |
03 |
04 |
05 |
06 |
07 |
08.1 |
08.2 |
08.3 |
08.4 | 08.5 |
09 |
10 |
11 |
12
Phần tìm hiểu: 01 |
02 |
03 |
04 | 05 |
06 |
07 |
08.1 |
08.2 |
08.3 |
08.4 | 08.5 |
09 |
10 |
11 |
12 | Tổng kết

Chân thành cám ơn Cư sĩ Thiện Nhựt đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 01-2004)

[Trở về trang Thư Mục]

last updated: 16-01-2004

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.